

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ K  
TỈNH K

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **44/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 23-12-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con .

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ry Thị Mỹ Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Quang Ngọc.

2. Bà Chế Thị Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Duyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 530/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Số 176 Bắc Kạn, phường TL, thành phố K, tỉnh K. Có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh P, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn 4, xã ĐC, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10/10/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Trần Thị Mỹ H trình bày:

Chị Huyền và anh Nguyễn Minh P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được UBND xã ĐC, thành phố K, tỉnh K cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 14/08/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau về mặt nuôi dạy con cái, từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị Huyền cảm thấy hôn nhân đã mâu thuẫn

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

- Con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Gia Th, sinh ngày 26/10/2017. Khi ly hôn chị Huyền có nguyện vọng giao con cho anh Nguyễn Minh P nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh P:* Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Trần Thị Mỹ H, nhưng anh Phi đều cố tình vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại bản trình bày anh Phi đồng ý ly hôn với chị Huyền và có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia Th, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh không yêu cầu giải quyết.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án thông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, do đó bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Minh P.

3. Quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022 của chị Trần Thị Mỹ H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Minh P.

Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Hoàng Gia Th, sinh ngày 26/10/2017 cho anh Nguyễn Minh P nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động được. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Chị Trần Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và nuôi con chung với anh Nguyễn Minh P có nơi cư trú tại thành phố K, tỉnh K. Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 2 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh P, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vắng mặt không lý do. Do đó, anh Phi đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Minh P.

#### **[2] Về nội dung:**

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Minh P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐC, thành phố K, tỉnh K vào ngày 14/8/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Minh P là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị H cho rằng sau khi kết hôn chị và anh P chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau về mặt nuôi dạy con cái và hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị H khẳng định không còn tình cảm yêu thương với anh P nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn để ổn định cuộc sống. Tại biên bản làm việc ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố K với bà Đoàn Thị H là mẹ ruột của anh Nguyễn Minh P xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, xích mích, không thể hòa hợp, gia đình đã hòa giải để vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng không thành. Hơn nữa, tại bản trình bày anh P đồng ý ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. *Về con chung*: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Gia Th, sinh ngày 26/10/2017.

Khi ly hôn chị H có nguyện vọng giao con cho anh P nuôi dưỡng, tại bản trình bày của mình anh P cũng có nguyện vọng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

**[3] Về án phí sơ thẩm**: Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**Xử**: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” của chị Trần Thị Mỹ H đề ngày 10/10/2022.

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Minh P.

*Về con chung*: Giao 01 con chung là Nguyễn Hoàng Gia Th, sinh ngày 26/10/2017 cho anh Nguyễn Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền số 0001031 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K. Chi H đã nộp đủ án phí.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/12/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND TP. K;
- Chi cục THADS TP. K;
- UBND xã ĐC, TP K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ry Thị Mỹ Hoàng**